

KẾ HOẠCH

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư Số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GD&ĐT, về việc ban hành Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư Số 17/2018/TT-BGDĐT; Thông tư Số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư Số 19/2018/TT-BGDĐT;

Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. Mục đích tự đánh giá

- Thông qua công tác Tự KĐCLGD và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia là thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động của Trường tiểu học Nguyễn Đình Chiểu; làm rõ thực trạng, quy mô, chất lượng, hiệu quả hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với tôn chỉ mục đích, sứ mạng của trường.

- Từ đó, có một cái nhìn hoàn chỉnh về nhà trường để xác định rõ tầm nhìn, điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức, đề xuất chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng.

- Công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia là nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường, để giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của trường; để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

- Công nhận Đạt chuẩn Quốc gia đối với trường tiểu học nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho trường tiểu học không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Kiến nghị với cơ quan cấp trên chỉ đạo, hỗ trợ để trường mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả.

II. Phạm vi tự đánh giá

- Tự đánh giá theo các nội dung của Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư Số 17/2018/TT-BGDĐT; Thông tư Số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư Số 19/2018/TT-BGDĐT. Bao gồm: các hoạt động của Trường TH Nguyễn Đình Chiểu theo 5 tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trong công tác kiểm định chất lượng; phạm vi thời gian năm học 2025 – 2026.

- Thời gian tiến hành tự đánh giá: 3 tháng, từ tháng 10 năm 2025 đến 31 tháng 12 năm 2025 (khoảng 12 tuần) cho các Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4. Tiêu chuẩn 5 đánh giá vào thời điểm trước ngày 31/5/2026.

III. Công cụ tự đánh giá

- Công cụ tự đánh giá của nhà trường là toàn bộ các Tiêu chuẩn đánh giá trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư Số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GD&ĐT gồm: 05 Tiêu chuẩn, 27 Tiêu chí và 153 Chỉ báo.

IV. Hội đồng tự đánh giá

1) Thành phần Hội đồng tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá được thành lập theo Quyết định số / QĐ-TH NĐC ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu. Hội đồng gồm có 11 thành viên:

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Đình Huệ	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Phạm Đức Bảy	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng
3	Phạm Thị Dung	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng
4	Lê Thị Nam	VT, TT văn phòng	Thư kí
5	Nguyễn Văn Hùng	CT HĐ	Thành viên
6	Trần Thị Nghĩa	TT Khối 3	Thành viên
7	Trịnh Thiên	TT Khối 4	Thành viên
8	Nguyễn Thị Tuyền	TT Khối 2	Thành viên
9	Nguyễn Thị Thanh	TT Khối 1	Thành viên

10	Phan Thị Hạnh	TPT	Thành viên
11	Nguyễn Đình Chương	TT Khối 5	Thành viên

2) Nhóm thư ký và các nhóm công tác:

2.1 Nhóm thư ký: gồm: 03 thành viên. Cụ thể:

* Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên:

- Trưởng nhóm thư ký: Chịu trách nhiệm chính về tổ chức thiết kế các công cụ điều tra, khảo sát, thiết kế đề cương báo cáo, viết báo cáo sơ thảo và báo cáo cuối cùng.

- Thành viên nhóm thư ký: Thiết kế các công cụ điều tra, khảo sát, thiết kế đề cương báo cáo, viết báo cáo sơ thảo của các tiêu chuẩn và báo cáo cuối cùng; hoàn thiện báo cáo cuối cùng.

TT	Họ và tên	Nhiệm vụ	Phụ trách TC
1	Lê Thị Nam	Nhóm trưởng	Tổng các tiêu chuẩn 1,2,3,4,5 và tổng hợp chung
2	Mai Thế Nhân	Thành viên	
3	Vũ Thị Hương	Thành viên	

2.2 Các nhóm công tác chuyên trách : gồm 04 nhóm với 23 thành viên. Cụ thể:

STT	Tiêu chuẩn	Số tiêu chí	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Tiêu chuẩn 1	10 tiêu chí	Nguyễn Đình Chương	Nhóm trưởng	10 thành viên
2			Đoàn Thị Quỳnh	Thành viên	
3			Lương Thị Thu	Thành viên	
4			Vũ Thị Hương Loan	Thành viên	
5			Nguyễn Thị Hường	Thành viên	
6			Phan Phúc Tiến	Thành viên	
7			Lê Thị Duyên	Thành viên	
8			Trần Hữu Lâm	Thành viên	
9			Trần Thị Hằng	Thành viên	
10			Trần Thị Nghĩa	Thành viên	
11	Tiêu chuẩn 2	4 tiêu chí	Nguyễn Văn Hùng	Thành viên	4 thành viên
12			Nguyễn Thị Thanh	Thành viên	
13			Phan Thị Hạnh	Thành viên	
14			Lai Phan Tiên	Nhóm trưởng	

15	Tiêu chuẩn 3	6 tiêu chí	Lê Thị Bích Hương	Thành viên	4 thành viên
16			Lương Thị Thúy Hằng	Nhóm trưởng	
17			Nguyễn Thị Tuyền	Thành viên	
18			Võ Văn Hà	Thành viên	
19	Tiêu chuẩn 4	2 tiêu chí	Trịnh Thiên	Nhóm trưởng	2 thành viên
20			Đinh Thị Hằng	Thành viên	
21	Tiêu chuẩn 5	5 tiêu chí	Nguyễn Tiến Hải	Nhóm trưởng	4 thành viên
23			Nguyễn Thị Liên	Thành viên	
24			Trịnh Kim Ly	Thành viên	
25			Phạm Thị Trà My	Thành viên	
26			Vũ Thị Ngân	Thành viên	
27			Thị Chuyên	Thành viên	

*** Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nhóm công tác:**

- Nhóm trưởng: Điều hành mọi hoạt động của nhóm, tổ chức họp nhóm, phân công thu thập minh chứng; chịu trách nhiệm chính về các tiêu chuẩn, kế hoạch thực hiện và báo cáo cuối cùng của các tiêu chuẩn.

3. Phân công thực hiện:

Stt	Tiêu chí	Nhóm công tác chịu trách nhiệm	Ghi chú
1	Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Nhóm tiêu chuẩn 1	
2	Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	Nhóm tiêu chuẩn 1	
3	Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	Nhóm tiêu chuẩn 1	
4	Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Nhóm tiêu chuẩn 1	
5	Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	Nhóm tiêu chuẩn 1	
6	Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	Nhóm tiêu chuẩn 1	
7	Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	Nhóm tiêu chuẩn 1	

8	Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	Nhóm tiêu chuẩn 1	
9	Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	Nhóm tiêu chuẩn 1	
10	Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	Nhóm tiêu chuẩn 1	
11	Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Nhóm tiêu chuẩn 2	
12	Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	Nhóm tiêu chuẩn 2	
13	Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	Nhóm tiêu chuẩn 2	
14	Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	Nhóm tiêu chuẩn 2	
15	Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	Nhóm tiêu chuẩn 3	
16	Tiêu chí 3.2: Phòng học	Nhóm tiêu chuẩn 3	
17	Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	Nhóm tiêu chuẩn 3	
18	Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	Nhóm tiêu chuẩn 3	
19	Tiêu chí 3.5: Thiết bị	Nhóm tiêu chuẩn 3	
20	Tiêu chí 3.6: Thư viện	Nhóm tiêu chuẩn 3	
21	Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	Nhóm tiêu chuẩn 4	
22	Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	Nhóm tiêu chuẩn 4	
23	Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	Nhóm tiêu chuẩn 5	
24	Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	Nhóm tiêu chuẩn 5	
25	Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	Nhóm tiêu chuẩn 5	
26	Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	Nhóm tiêu chuẩn 5	
27	Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	Nhóm tiêu chuẩn 5	

V. Dự kiến các nguồn lực đối với các Tiêu chí Mức 1,2,3:

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Các loại nguồn lực cần	Thời điểm huy động	Ghi chú
------------	----------	------------------------	--------------------	---------

		huy động		
1	Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường Mức 1: a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt; c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo. Mức 2: Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Mức 3: Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.	BGH, Tổ văn phòng, Khối trưởng, Ban đại diện CMHS, đại diện UBND xã, TPT, thư ký, giáo viên	Thứ 7 hàng tuần	
1	Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	BGH, các thành viên Hội đồng trường,	Thứ 7 hàng tuần	

	Mức 1: a) Được thành lập theo quy định; b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá. Mức 2: Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.	Tổ văn phòng, Khối trưởng, TPT, thư ký, giáo viên		
1	Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường Mức 1: a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định; b) Hoạt động theo quy định; c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá. Mức 2: a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên; b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Mức 3: a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn	BGH, các thành viên trong Chi bộ nhà trường, Khối trưởng, thư ký, giáo viên	Thứ 7 hàng tuần	

	thành nhiệm vụ trở lên; b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.			
1	Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Mức 1: a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định; b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định; c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Mức 2: a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh. Mức 3: a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.	BGH, các thành viên trong Hội đồng trường, Tổ văn phòng, Khối trưởng, thư ký, giáo viên.	Thứ 7 hàng tuần	
	Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học Mức 1: a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;	BGH, Văn thư, Tổ văn phòng, Khối	Thứ 7	

1	b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định; c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Mức 2: a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp; b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định; c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.	trưởng, thư ký, giáo viên chủ nhiệm lớp.	hàng tuần	
1	Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản Mức 1: a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định; b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành; c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Mức 2: a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường; b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.	BGH, các thành viên Hội đồng trường, Văn thư, kế toán, các tổ khối trưởng, thư ký, giáo viên nhà trường.	Thứ 7 hàng tuần	

	Mức 3: Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.			
1	Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên Mức 1: a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường; c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. Mức 2: Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.	BGH, các thành viên Hội đồng trường, Văn thư, các tổ khối trưởng, thư ký, giáo viên nhà trường.	Thứ 7 hàng tuần	
1	Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục Mức 1: a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ; c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Mức 2:	BGH, các thành viên Hội đồng trường, Văn thư, các tổ khối trưởng, thư ký, giáo viên chủ nhiệm các lớp.	Thứ 7 hàng tuần	

	Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.			
1	Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở Mức 1: a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường; b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật; c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Mức 2: Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.	BGH, các thành viên Hội đồng trường, Văn thư, kế toán, các tổ khối trưởng, thư ký.	Thứ 7 hàng tuần	
1	Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học Mức 1: a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực	BGH, các thành viên Hội đồng trường, Ban đại diện CMHS, đại diện UBND xã, các tổ khối trưởng, thư ký.	Thứ 7 hàng tuần	

	phẩm; b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường; c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Mức 2: a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.			
2	Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng Mức 1: a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định; b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên; c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Mức 2:	BGH, các thành viên Hội đồng trường, Văn thư, các tổ khối trưởng, thư ký.	Thứ 7 hàng tuần	

	a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên; b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Mức 3: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.			
2	Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên Mức 1: a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. Mức 2: a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp; b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt	BGH, các		

	chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn; c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Mức 3: a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%; b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.	thành viên Hội đồng trường, Văn thư, các tổ khối trưởng, TPT Đội, thư ký.	Thứ 7 hàng tuần	
2	Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên Mức 1: a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công; b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực; c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Mức 2: a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định; b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời	BGH, các thành viên Hội đồng trường, nhân viên tổ văn phòng, các tổ khối trưởng, TPT Đội, thư ký.	Thứ 7 hàng tuần	

	điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Mức 3: a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm; b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.			
2	Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh Mức 1: a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định; b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; c) Được đảm bảo các quyền theo quy định. Mức 2: Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực. Mức 3: Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.	BGH, Văn thư, các tổ khối trưởng, TPT Đội, thư ký, giáo viên toàn trường.	Thứ 7 hàng tuần	
3	Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập Mức 1: a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục; b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh; c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao. Mức 2:	BGH, các thành viên Hội đồng trường, Văn thư, các tổ khối trưởng, TPT Đội, thư ký.	Thứ 7 hàng tuần	

	a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định; b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả. Mức 3: Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.			
3	Tiêu chí 3.2: Phòng học Mức 1: a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định; b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định; c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học. Mức 2: a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định; b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học; c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định. Mức 3: Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).	BGH, các thành viên Hội đồng trường, Văn thư, các tổ khối trưởng, TPT Đội, thư ký.	Thứ 7 hàng tuần	

3	Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị Mức 1: a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục; b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường; c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Mức 2: a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh; b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung. Mức 3: Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.	BGH, các thành viên Hội đồng trường, Văn thư, các thành viên tổ văn phòng, TPT Đội, thư ký.	Thứ 7 hàng tuần	
3	Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước Mức 1: a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;			

	b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh; c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Mức 2: a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định; b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.	BGH, các thành viên Hội đồng trường, nhân viên y tế, các tổ khối trưởng, TPT Đội, thư ký.	Thứ 7 hàng tuần	
3	Tiêu chí 3.5: Thiết bị Mức 1: a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường; b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định; c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa. Mức 2: a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học; b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định; c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm. Mức 3: Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp	BGH, các thành viên Hội đồng trường, nhân viên Thư viện, thiết bị, các tổ khối trưởng, TPT Đội, thư ký.	Thứ 7 hàng tuần	

	ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.			
3	Tiêu chí 3.6: Thư viện Mức 1: a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học; b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh; c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. Mức 2: Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên. Mức 3: Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.	BGH, các thành viên Hội đồng trường, nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị, các tổ khối trưởng, TPT Đội, thư ký.	Thứ 7 hàng tuần	
4	Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh Mức 1: a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;			

	c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Mức 2: Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Mức 3: Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.	BGH, Ban đại diện CMHS, các tổ khối trưởng, TPT Đội, thư ký.	Thứ 7 hàng tuần	
4	Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường Mức 1: a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường; c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Mức 2: a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây			

	dựng và phát triển; b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương. Mức 3: Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.	BGH, đại diện UBND xã, các tổ khối trưởng, TPT Đội, thư ký.	Thứ 7 hàng tuần	
5	Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường Mức 1: a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục; b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch; c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Mức 2: a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục; b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng	BGH, các thành viên Hội đồng trường, đại diện UBND xã, đại diện CMHS, đại diện chi hội khuyến học, các tổ khối trưởng, TPT Đội, thư ký.	Thứ 7 hàng tuần	

	đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.			
5	Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học Mức 1: a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục; b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học. Mức 2: a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh; b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Mức 3: Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.	BGH, các thành viên Hội đồng trường, Văn thư, các tổ khối trưởng, TPT Đội, thư ký.	Thứ 7 hàng tuần	
5	Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác Mức 1: a) Đảm bảo theo kế hoạch;	BGH, các thành viên Hội đồng trường,	Thứ 7 hàng tuần	

	b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường; c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia. Mức 2: Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo. Mức 3: Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.	Văn thư, các tổ khối trưởng, TPT Đội, thư ký.		
5	Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học Mức 1: a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công; b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%; c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định. Mức 2: Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%. Mức 3: Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.	BGH, các thành viên Hội đồng trường, Văn thư, các tổ khối trưởng, TPT Đội, thư ký.	Thứ 7 hàng tuần	
	Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục Mức 1: a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%; b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành	BGH, các thành viên Hội	Thứ 7 hàng tuần Từ ngày 20/5/2025	

5	chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%; c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%. Mức 2: a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%; b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học. Mức 3: a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%; b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.	đồng trường, Văn thư, các tổ khối trưởng, TPT Đội, thư ký.	
---	---	--	--

VI. Lập bảng danh mục mã minh chứng: (đính kèm với báo cáo tự đánh giá)

VII. Thời gian và nội dung hoạt động:

Thời gian	Hoạt động
Tuần 1 (từ 15/9 đến 04/10/2025)	1. Ban giám hiệu nhà trường tổ chức họp cùng Chi ủy để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên của Hội đồng TĐG. 2. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG. 3. Chủ tịch hội đồng TĐG tổ chức họp Hội đồng TĐG để: - Công bố quyết định thành lập Hội đồng TĐG;

	- Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân; - Dự thảo và ban hành kế hoạch TĐG. 4. Phổ biến kế hoạch TĐG đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường, Ban đại diện CMHS, Chi hội khuyến học, UBND xã
Tuần 2 (từ 06/10 đến 12/10/2025)	1. Chủ tịch Hội đồng TĐG tổ chức hội nghị về nghiệp vụ TĐG cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bộ phận có liên quan. 2. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí.
Tuần 3 – 5 (từ 13/10 đến 02/11/2025)	1. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện: - Xác định nội hàm phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí (tiếp theo việc tuần 2). - Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được. 2. Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu được và lập Bảng danh mục mã minh chứng. 3. Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí.
Tuần 6 – 13 (từ 03/11 đến 28/12/2025)	Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí (tiếp theo việc của tuần 3 - 5)
Tuần 14 – 18 (từ 29/12/ 2025 đến 01/02/2026)	1. Họp hội đồng TĐG để: - Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động TĐG; - Các nhóm chuyên trách hoặc cá nhân báo cáo nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí với Hội đồng TĐG; 2. Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí (trong đó đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng); 3. Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung (nếu có). 4. Dự thảo báo cáo TĐG.
Tuần 19 – 25 (từ	1. Họp Hội đồng TĐG để: - Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG và các

02/02/2026 đến 22/03/2026)	nội dung liên quan (nếu có); - Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo TĐG. - Tiếp tục thu thập, xử lý minh chứng bổ sung (nếu có). 2. Thông qua báo cáo TĐG đã chỉnh sửa, bổ sung 3. Công bố dự thảo báo cáo TĐG trong nội bộ trường; 4. Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo TĐG; 5. Bổ sung và hoàn thiện báo cáo TĐG sau khi có các ý kiến góp ý; 6. Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng (nếu có).
Tuần 26- 30 (từ 23/3 đến 26/4/2026)	1. Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung (nếu có) 2. Các thành viên của Hội đồng TĐG ký tên vào danh sách trong báo cáo TĐG; Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành; 3. Gửi báo cáo TĐG và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành TĐG cho cơ quan quản lý trực tiếp để lấy ý kiến; 4. Chỉnh sửa, bổ sung các ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có); 5. Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường). 6. Lưu trữ báo cáo TĐG, các minh chứng và các tài liệu liên quan theo quy định.
Tuần 31 - 35 (từ 27/4 đến 31/5/2026)	1. Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn. 2. Cập nhật lại báo cáo TĐG (nếu cần) trước khi thực hiện báo cáo với cơ quan có thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Phòng GD & ĐT (để b/c);
- Hội đồng TĐG;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Đình Huệ

Đắk N'Drung, ngày 15 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập hội đồng tự đánh giá
năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư Số 17/2018/TT-BGDĐT; Thông tư Số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư Số 19/2018/TT-BGDĐT;

Xét năng lực và phẩm chất của cán bộ, công nhân viên nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Giúp việc cho Hội đồng có nhóm thư ký và các nhóm công tác gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng tự đánh giá có nhiệm vụ triển khai công tác tự đánh giá trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu theo các quy định hiện hành Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT; Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư Số 17/2018/TT-BGDĐT; Thông tư Số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư Số 19/2018/TT-BGDĐT;

Phân công các thành viên tìm các minh chứng (Gồm 5 tiêu chuẩn và 27 tiêu chí).

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông, bà có tên ở điều I và các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Lưu VT.



Nguyễn Đình Huệ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 162/QĐ-NĐC, ngày 15 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Đình Huệ	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Phạm Đức Bảy	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng
3	Phạm Thị Dung	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng
4	Lê Thị Nam	VT, TT văn phòng	Thư kí
5	Nguyễn Văn Hùng	CT HĐ	Thành viên
6	Trần Thị Nghĩa	TT Khối 3	Thành viên
7	Trịnh Thiên	TT Khối 4	Thành viên
8	Nguyễn Thị Tuyền	TT Khối 2	Thành viên
9	Nguyễn Thị Thanh	TT Khối 1	Thành viên
10	Nguyễn Tiến Hải	TPT	Thành viên
11	Nguyễn Đình Chương	TT Khối 5	Thành viên

(Danh sách gồm có 11 thành viên)

DANH SÁCH THÀNH VIÊN NHÓM KIỂM ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 162 /QĐ-NĐC, ngày 15 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu)

STT	Tiêu chuẩn	Số tiêu chí	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Tiêu chuẩn 1	10 tiêu chí	Nguyễn Đình Chương	Nhóm trưởng	10 thành viên
2			Đoàn Thị Quỳnh	Thành viên	
3			Lương Thị Thu	Thành viên	
4			Vũ Thị Hương Loan	Thành viên	
5			Nguyễn Thị Hường	Thành viên	
6			Phan Phúc Tiến	Thành viên	
7			Lê Thị Duyên	Thành viên	
8			Trần Hữu Lâm	Thành viên	
9			Trần Thị Hằng	Thành viên	
10			Trần Thị Nghĩa	Thành viên	
11	Tiêu chuẩn 2	4 tiêu chí	Nguyễn Văn Hùng	Thành viên	4 thành viên
12			Nguyễn Thị Thanh	Thành viên	
13			Phan Thị Hạnh	Thành viên	
14			Lai Phan Tiên	Nhóm trưởng	
15	Tiêu chuẩn 3	6 tiêu chí	Lê Thị Bích Hường	Thành viên	4 thành viên
16			Lương Thị Thúy Hằng	Nhóm trưởng	
17			Nguyễn Thị Tuyền	Thành viên	
18			Võ Văn Hà	Thành viên	
19	Tiêu chuẩn 4	2 tiêu chí	Trịnh Thiên	Nhóm trưởng	2 thành viên
20			Đinh Thị Hằng	Thành viên	
21	Tiêu chuẩn 5	5 tiêu chí	Nguyễn Tiến Hải	Nhóm trưởng	6 thành viên
22			Nguyễn Thị Liên	Thành viên	
23			Trịnh Kim Ly	Thành viên	
24			Phạm Thị Trà My	Thành viên	
25			Vũ Thị Ngân	Thành viên	
26			Thị Chuyên	Thành viên	
27	Thư kí	Tổng hợp	Lê Thị Nam	Nhóm trưởng	3 thành viên
28			Mai Thế Nhân	Thành viên	
29			Vũ Thị Hương	Thành viên	

(Danh sách này gồm 29 thành viên)



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đình Huệ